

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SÓC TRĂNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
KHÁNH HÒA**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SÓC TRĂNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHÁNH HÒA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Đại Quang	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Chí Hiếu	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Huỳnh Văn Thư	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Phan Thị Muội	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
5	Thạch Dựng	TTCM	Ủy viên	
6	Võ Hoàng Giang	BTĐ	Ủy viên	
7	Huỳnh Bạch Nhạn	TTCM	Ủy viên	
8	Lê Thanh Tú	TTCM	Ủy viên	
9	Phùng Quốc Khởi	CTCĐ	Ủy viên	
10	Trần Phú Lâm	Giáo viên	Ủy viên	
11	Huỳnh Ngọc Châu	TTVP	Ủy viên	
12	Hồ Đức Hòa	TTCM	Ủy viên	
13	Lâm Anh Thi	TTCM	Ủy viên	
14	Nguyễn Thị Trang	TTCM	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	14
Tiêu chí 1.3	15
Tiêu chí 1.4	16
Tiêu chí 1.5	17
Tiêu chí 1.6	17
Tiêu chí 1.7	18
Tiêu chí 1.8	19
Tiêu chí 1.9	20
Tiêu chí 1.10	20
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	21
Tiêu chuẩn 2	22
Tiêu chí 2.1	22
Tiêu chí 2.2	24
Tiêu chí 2.3	25
Tiêu chí 2.4	26
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	28
Tiêu chuẩn 3	29
Tiêu chí 3.1	29
Tiêu chí 3.2	30
Tiêu chí 3.3	31
Tiêu chí 3.4	32

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 3.5	33
Tiêu chí 3.6	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	35
Tiêu chuẩn 4	36
Tiêu chí 4.1	36
Tiêu chí 4.2	38
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	40
Tiêu chuẩn 5	40
Tiêu chí 5.1	41
Tiêu chí 5.2	43
Tiêu chí 5.3	44
Tiêu chí 5.4	45
Tiêu chí 5.5	46
Tiêu chí 5.6	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	49
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	50
Tiêu chí 1	50
Tiêu chí 2	50
Tiêu chí 3	51
Tiêu chí 4	52
Tiêu chí 5	52
Tiêu chí 6	53
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	53
Phần IV. PHỤ LỤC	55

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	CĐSP	Cao đẳng sư phạm
2	CMHS	Cha mẹ học sinh
3	ĐHSP	Đại học sư phạm
4	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
5	GV	Giáo viên
6	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
7	HS	Học sinh
8	THCS	Trung học cơ sở
9	THPT	Trung học phổ thông

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X

Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHÁNH HÒA

Cơ quan chủ quản: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SÓC TRĂNG

Tỉnh	SÓC TRĂNG	Họ và tên hiệu trưởng	Lê Đại Quang
Thị xã	Vĩnh Châu	Điện thoại	02993813516
Phường	Khánh Hòa	Fax	
Đạt CQG		Website	www.thptkhanhhoa.edu.vn
Năm thành lập trường	2014	Số điểm trường	
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	√
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học				
	2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
Khối lớp 6	5	6	5	4	5
Khối lớp 7	4	5	4	5	4
Khối lớp 8	3	3	3	4	4
Khối lớp 9	3	2	2	3	3

Số lớp học	Năm học				
	2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
Khối lớp 10	5	5	4	3	4
Khối lớp 11	3	4	4	3	3
Khối lớp 12	2	3	3	4	3
Cộng	25	28	25	26	26

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học				
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0
1	Phòng học	25	25	25	25	25
a	Phòng kiên cố	25	25	25	25	25
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính-quản trị	9	9	9	9	9

TT	Số liệu	Năm học				
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
1	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cộng					

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	0	1	1	
Giáo viên	52	27	13	0	21	31	
Nhân viên	7	4	1	0	7	0	
Cộng	62	31	14	0	29	33	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học				
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
1	Tổng số giáo viên	46	48	50	48	52

TT	Số liệu	Năm học				
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,84	1,71	2,00	1,92	2,00
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,05	0,04	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	4	0	3	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học				
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
1	Tổng số	973	1029	1038	1012	1013
	- Nữ	487	527	552	552	512
	- Dân tộc	286	299	314	289	275
	- Khối lớp 6	213	218	207	170	196
	- Khối lớp 7	156	174	170	187	151
	- Khối lớp 8	111	125	140	144	146
	- Khối lớp 9	110	80	91	109	127
	- Khối lớp 10	201	200	148	132	162
	- Khối lớp 11	96	143	154	129	118
	- Khối lớp 12	86	89	128	141	113
2	Tổng số tuyển mới	396	346	338	294	351
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	6	6
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	39	37	42	39	41

TT	Số liệu	Năm học				
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	565/ 58,1%	690/ 67,1%	685/ 66,0%	727/ 71,8%	783/ 77,3%
	- Nữ	316/ 64,9%	338/ 64,1%	380/ 68,8%	400/ 72,5%	431/ 84,2%
	- Dân tộc thiểu số	121/ 42,3%	147/ 49,2%	172/ 54,8%	189/ 65,4%	209/ 76%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	12	1	4	4	8
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	292	204	377	326	423
	- Nữ	113	83	167	176	177
	- Dân tộc thiểu số	107	93	88	107	187
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt					
	Các số liệu khác (nếu có)					

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học				
	2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	7,69	10,59	14,34	15,84	14,54
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	26,87	34,44	44,69	42,66	39,25
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	13,04	6,55	4,02	4,01	2,80
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	79,4	83,1	83,28	81,52	84,01
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	16,90	14,22	12,69	14,47	13,19
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	3,70	2,14	3,61	3,48	2,60

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS&THPT Khánh Hòa được thành lập theo Quyết định số 152/QĐTC-CTUBNDT ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng trên cơ sở nâng cấp từ Trường THCS Khánh Hòa. Trường đóng trên địa bàn Khóm Bung Tum, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, trường THCS&THPT Khánh Hòa đã có đóng góp đáng kể vào quá trình nâng cao dân trí cho con em của người dân phường Khánh Hòa, xã Hòa Đông và các xã lân cận trên địa bàn. Nhiều thế hệ học sinh của trường trưởng thành, đã và đang công tác trên nhiều lĩnh vực góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và đất nước.

Năm học 2018 – 2019 trường có 26 lớp với 1013 học sinh, trong đó, Khối 6: 05 lớp (196 học sinh); Khối 7: 04 lớp (151 học sinh); Khối 8: 04 lớp (146 học sinh); Khối 9: 03 lớp (127 học sinh); khối 10: 04 lớp (162 học sinh); khối 11: 03 lớp (118 học sinh); khối 12: 03 lớp (113 học sinh).

Chi bộ trường có 41 đảng viên (02 dự bị). Tỷ lệ đảng viên chiếm 65,08% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến cuối tháng 08 năm 2019 là 62, trong đó, cán bộ quản lý: 03; giáo viên: 52; nhân viên: 07.

Cơ cấu tổ chuyên môn: có 06 tổ chuyên môn gồm: Toán (08 người); Lý - Tin-Công nghệ (11 người); Hóa - Sinh (07 người); Sử - Địa – Giáo dục công dân (07 người); Văn - Ngoại ngữ (12 người); Năng Khiếu (7 người) và tổ Văn phòng 07 người).

Khuôn viên của trường ở vị trí riêng biệt và có tường rào kiên cố, khép kín.

Tổng số phòng hiện có (đều là phòng kiên cố):

+ Số phòng sử dụng dạy học: 24

+ Số phòng tin học: 02

+ Phòng làm thư viện: 01

+ Phòng y tế: 01

+ Văn phòng: 01

+ Phòng họp: 01.

+ Phòng Hóa học: 01.

+ Phòng Vật lý: 01.

- + Phòng Sinh học: 01.
- + Phòng ngoại ngữ: 01.
- + Phòng Công đoàn: 01.
- + Phòng Đoàn - Đội: 01.
- + Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 03.
- + Nhà tập: 01.

Trang thiết bị dạy học: được trang bị thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường THCS&THPT Khánh Hòa đã và đang từng bước củng cố về mọi mặt để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh.

Mục đích của tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bền vững.

Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học, trường THCS&THPT Khánh Hòa tiến hành tự đánh giá trường. Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã dựa trên các văn bản gồm: Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số 226/QĐ-THCS&THPTKH ngày 08 tháng 10 năm 2019. Hội đồng tự đánh giá có 15 thành viên với đầy đủ các thành phần gồm cấp ủy Chi bộ, Lãnh đạo trường, đại diện Hội đồng trường, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

Mỗi thành viên trong hội đồng đã thu thập tài liệu nghiên cứu đánh giá các chỉ số, sau đó thảo luận thống nhất mã hoá và đặt trong các hộp đã được đánh số và lưu trữ. Từ tháng 10/2019 đến tháng 3/2020 các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đã sưu tầm, so sánh đối chiếu thông tin minh chứng. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều phương pháp và công cụ khác nhau: sử dụng các tài liệu hướng dẫn, các quy định,

các quy chế, Điều lệ trường trung học và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện, các thành viên của Hội đồng tự đánh giá đã sử dụng nhiều phương tiện để thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý, quản lý lưu trữ các thông tin có liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường. Cuối tháng 2/2020 Hội đồng tự đánh giá cơ bản hoàn thành việc lập phiếu đánh giá các tiêu chí. Sau đó thư ký tổng hợp, hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Trường THCS&THPT Khánh Hòa tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá;
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;
5. Viết báo cáo tự đánh giá;
6. Công bố báo cáo tự đánh giá;

Triển khai các hoạt động khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường THCS&THPT Khánh Hòa hiện nay có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học,..có đủ giáo viên dạy các môn học. Các tổ chức, hội đồng,..hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS&THPT Khánh Hòa giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định trong Luật Giáo dục. Đưa ra được các mục tiêu ngắn hạn, dài hạn trong việc phát triển nhà trường, có sự thay đổi điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình thực tế. Văn bản được công khai trước Hội đồng nhà trường bằng việc công bố công khai trước Hội nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được niêm yết công khai và đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường. **[H1-1.1-01], [-1.1-02]**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển **[H1-1.1-03]**

Nhà trường định kỳ có rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và cộng đồng. **[H1-1.1-04]**

2. Điểm mạnh

Các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường với tình hình thực tiễn của địa phương. Nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá mức độ thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ giáo dục tại cơ sở

3. Điểm yếu

Một số nội dung trong kế hoạch chiến lược chưa phát huy hiệu quả; Chưa tuyển chọn được nhiều giáo viên, tuyển sinh lớp 10 chưa đạt chỉ tiêu đề ra; chất lượng học sinh ở mức trung bình, tỉ lệ học sinh bỏ học còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ đôn đốc giáo viên bám sát vào xu hướng phát triển giáo dục, tiếp tục thay đổi phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, tận dụng các cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiệu quả, sửa chữa cơ sở vật chất kịp thời hơn phục vụ quá trình giảng dạy và học tập nhằm phát huy được các điểm mạnh, đồng thời sẽ nghiên cứu tìm các giải pháp phù hợp để hạn chế các điểm yếu.

Nhằm thực hiện tốt chiến lược trên, lãnh đạo nhà trường sẽ lên kế hoạch phối hợp các đoàn thể, đôn đốc, nhắc nhở toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo Điều 20, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Sở GD&ĐT ban hành Quyết định số 1143/QĐ-SGDĐT công bố thành lập với 11 thành viên **[H1-1.2-01]**.

Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng đúng theo quy định của Sở GD&ĐT với 13 thành viên gồm Lãnh đạo trường, Công đoàn, tổ trưởng chuyên môn các tổ, tổ trưởng Văn phòng, Đoàn trường **[H1-1.2-02]**.

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21, Điều lệ trường trung học. **[H1-1.2-03]** và có định kỳ rà soát đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của hội đồng **[H1-1.2-04]**.

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng chấm thi GVG, kỷ luật học sinh... hoạt động khá hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.1-03]**

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng đã phát huy được vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của ngành giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá lại vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Hội đồng còn đánh giá theo cảm tính, chưa thực sự khách quan, trung thực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo phải làm việc một cách khách quan, trung thực, không bè phái, nể nang...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ và các tổ chức xã hội khác có cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Hằng năm, các tổ chức trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm **[1.3-01]**

Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; hiện có 41 đảng viên trong đó có hai đảng viên dự bị, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H1-1.3-02]**

Công đoàn, đoàn thanh niên, hội chữ thập đỏ, hội khuyến học trong nhà trường đã có nhiều đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H1-1.3-03]**.

2. Điểm mạnh

Trường có chi bộ trực thuộc thị ủy và các đoàn thể trong nhà trường được thành lập đúng theo quy định hiện hành.

Thực hiện tốt tinh thần đoàn kết, đồng thuận trong các vấn đề của nhà trường

Các đoàn thể trong nhà trường có kế hoạch hoạt động, phân công cụ thể, có sơ tổng kết đánh giá các mặt hoạt động.

3. Điểm yếu

Thường xuyên thay đổi nhân sự, Ban chấp hành thường kiêm nhiệm nhiều công việc, chưa có kinh nghiệm, một số thành viên chưa nhiệt tình, chưa sáng tạo trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Sắp xếp lại cơ cấu các tổ chức đoàn, công đoàn, lựa chọn người thật sự tâm huyết, nhiệt tình, sáng tạo, dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm, không nể nang, bè phái, gây mất đoàn kết, không kiêm nhiệm quá nhiều công việc để hoạt động hiệu quả hơn. Chi bộ và các đoàn thể sẽ kiện toàn bộ máy trong năm 2020-2021 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS&THPT Khánh Hòa có 27 lớp xếp vào trường loại 2. Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 1 hiệu trưởng; 2 phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường trung học **[1.4-01]**

Nhà trường có 06 tổ chuyên môn, gồm tổ Toán, tổ Văn – Ngoại ngữ, tổ Hóa-Sinh, tổ Lý- Tin - Công nghệ, tổ Sử - Địa – Giáo dục công dân, tổ Năng Khiếu và 1 tổ Văn phòng theo đúng quy định tại Điều 16, 17 Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và theo từng tháng. **[H1-1.4-02]**

Hàng năm, các tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 1 chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục **[H1-1.4-03]**.

Hoạt động của tổ chuyên môn họp 2 tuần / 1 lần; tổ văn phòng họp 1 lần / tháng nhằm rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động hàng tháng nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. **[H1-1.4-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu bộ máy theo đúng quy định. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và theo Điều lệ trường. Các tổ có thành lập và đưa câu lạc bộ, các tổ chuyên môn kết hợp các đoàn thể trong nhà trường tổ chức các chuyên đề mang lại sự yêu thích trong học tập.

3. Điểm yếu

Một số câu lạc bộ, chuyên đề còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn cải tiến sinh hoạt tổ theo hướng nghiên cứu bài học, tiếp tục đổi mới phương pháp, tiếp cận dần với chương trình sách giáo khoa mới, thường xuyên dự giờ sinh hoạt tổ và tổ chức hội thảo chuyên đề để nâng cao chất lượng dạy học. Hiệu trưởng tiếp tục lên kế hoạch chỉ đạo các tổ thực hiện trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

1. Mô tả hiện trạng

Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có đủ các lớp cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp đúng theo quy định của điều lệ trường trung học phổ thông. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do HS bầu ra vào đầu mỗi năm học theo quy định Điều 15 Điều lệ trường trung học. Phương thức hoạt động của các lớp học thực hiện tự quản, do ban cán sự lớp điều hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Chất lượng học sinh ở mức trung bình, không đồng đều, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn. **[H1-1.5-01]**

Năm học 2019-2020, trường có tổng cộng 27 lớp (05 lớp 6, 05 lớp 7, 03 lớp 8, 03 lớp 9, 04 lớp 10, 04 lớp 11, 03 lớp 12). Một số lớp ở cấp THCS, THPT trên 40 học sinh **[H1-1.5-02]**

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức các lớp học và số lượng các khối lớp học đầy đủ đúng quy định không quá 45 học sinh trên lớp

3. Điểm yếu

Còn nhiều lớp có số lượng học sinh trên 40. Chất lượng học sinh chưa đồng đều, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhằm cải thiện chất lượng dạy và học trong năm 2020-2021 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng chỉ đạo phân chia lớp đảm bảo mỗi lớp có số lượng HS phù hợp (không quá 40).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

1. Mô tả hiện trạng

Hồ sơ, văn bản của nhà trường, Công văn đến, đi được Văn phòng và các bộ phận liên quan lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ **[1.6-01]**

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đúng quy định. **[1.6-02]**

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. **[1.6-03]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán **[H1-1.6-04]**

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc quản lý và sử dụng tài chính. Tài chính của nhà trường luôn được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Việc vận động các nguồn lực xã hội hóa còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 Hiệu trưởng cùng các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Có kế hoạch phối hợp cụ thể từ đầu năm với Ban Đại diện CMHS trường trong việc vận động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. **[H1-1.7-01]**

Quyết định phân công nhiệm vụ các phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên và nhân viên rõ ràng theo từng năm theo đúng chuyên môn và phát huy được năng lực của các thành viên trong trường **[H1-1.7-02]**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường luôn được đảm bảo các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học (*Ban hành kèm theo Thông tư số:12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*) và của pháp luật. **[1.7-03].**

Nhà trường có biện pháp, kế hoạch tổ chức, bồi dưỡng chuyên môn, quy hoạch cán bộ quản lý, đào tạo trên chuẩn nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. **[H1-1.7-04]**

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Thực hiện các chủ đề bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng, nêu cao tinh thần tự bồi dưỡng đảm bảo hiệu quả có tính ứng dụng cao.

3. Điểm yếu

Công tác bồi dưỡng giáo viên, nhân viên chưa được đầu tư nhiều, chủ yếu theo yêu cầu của Sở GD&ĐT mà chưa tự chủ động, ý thức tự bồi dưỡng của giáo viên chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đổi mới phương pháp bồi dưỡng tiếp cận xu thế giáo dục mới nhằm đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bồi dưỡng hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, trường đã xây dựng kế hoạch thời gian của năm học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể **[H1-1.8-01]**.

Nhà trường thực hiện kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời về thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. **[H1-1.1-03]**.

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục. **[H1-1.8-02]**.

Hiệu trưởng đã phổ biến đầy đủ các quy định về dạy thêm, học thêm đến toàn thể CB, GV. **[H1-1.8-03]**.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, hồ sơ sổ sách của giáo viên theo kế hoạch định kỳ và đột xuất.

3. Điểm yếu

Việc chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của Lãnh đạo nhà trường đôi lúc chưa kịp thời. Một số kế hoạch chưa thực hiện đúng thời gian đặt ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo sâu sát các hoạt động chuyên môn như: Phân công chuyên môn phù hợp với năng lực từng giáo viên, tổ chức các cuộc thi: giáo viên dạy giỏi cấp trường, làm đồ dùng dạy học, tổ chức các chuyên đề chuyên môn, các hoạt động ngoài giờ lên lớp...nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. **[H1-1.9-01]**.

Trong thời gian qua, nhà trường không có trường hợp khiếu, nại tố cáo. **[H1-1.9-02]**

Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. **[H1-1.9-03]**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả **[H1-1.9-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ. Quy chế dân chủ được triển khai thực hiện tốt trong các hoạt động của nhà trường. Đến nay, trong đơn vị chưa để xảy ra khiếu kiện hoặc có biểu hiện mất dân chủ.

3. Điểm yếu

Ý kiến đóng góp của các thành viên trong trường chưa đi vào chiều sâu, chưa bám sát vào tình hình thực tế của ngành và của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục có những định hướng cụ thể, kế hoạch rõ ràng để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp quy chế dân chủ sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường, có trọng tâm, trọng điểm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Mô tả hiện trạng

Có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong trường, ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn thương tích, cháy nổ; phòng, tránh các hiểm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội ; Các kế hoạch trên được triển khai rộng rãi đến toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường **[H1-1.10-01]**.

Có hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng: 0389575223 để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường **[H1-1.10-02]**

Nhà trường không có tình trạng kỳ thị, những hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới có thể xảy ra, nhà trường và triển khai các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. **[H1-1.10-03]**

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. **[H1-1.10-04]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phổ biến tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn vi phạm nội qui nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng môi trường học tập không bạo lực, đồng thời thực hiện các biện pháp xử lý học sinh nghiêm khắc hơn, kết hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương và CMHS trong việc giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Có lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản, Đội thiếu niên tiền phong, Hội CMHS và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo thực hiện tính dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Việc quản lý hành chính thực hiện tốt. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học tốt. Hoạt động tài chính minh bạch, rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường chưa đáp ứng tốt với kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Công tác thi đua khen thưởng hàng năm tuy đã thực hiện theo đúng quy định nhưng nhiều khi chưa đánh giá đúng hết kết quả hoạt động của toàn

thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. Ban chấp hành các đoàn thể hầu hết là kiêm nhiệm nên hiệu quả hoạt động đôi khi còn chưa thật tốt. Việc sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn đôi khi còn hình thức. Công tác vận động các nguồn lực xã hội hóa của nhà trường chưa hiệu quả như mong muốn. Một bộ phận nhỏ học sinh còn vi phạm các quy định của nhà trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 3/5 tiêu chí chiếm 60 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS&THPT Khánh Hòa được thành lập vào năm học 2014 – 2015 và được sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định bổ nhiệm 03 cán bộ quản lý. Trong đó, Hiệu trưởng được tuyển dụng vào năm 2003, được bổ nhiệm vào năm 2014, đạt trình độ chuyên môn Đại học năm 2002, trình độ Thạc sĩ vào năm 2011 và đã qua lớp bồi dưỡng quản lý năm 2014, tốt nghiệp trung cấp lí luận chính trị năm 2018; phó Hiệu trưởng thứ nhất được tuyển dụng vào năm 2003, được bổ nhiệm vào năm 2018, đạt trình độ chuyên môn Đại học vào năm 2003, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý năm 2012 và đạt trình độ Thạc sĩ quản lí năm 2017, tốt nghiệp trung cấp lí luận chính trị năm 2018; phó hiệu trưởng thứ hai được tuyển dụng vào năm 2002, được bổ nhiệm vào năm 2014, đạt trình độ chuyên môn Đại học vào năm 2011 và đã qua lớp bồi dưỡng quản lý năm 2010, tốt nghiệp trung cấp lí luận chính trị năm 2018; Năm học 2018 – 2019 nhà trường có 52 giáo viên. Trong đó: có 05 trình độ Thạc sĩ, 42 trình độ Đại học, 05 trình độ Cao đẳng và tỉ lệ trên chuẩn là 59,6% , tỉ lệ đạt chuẩn là 100%. Hằng năm có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên; Trường có 05 nhân viên, Nhân viên của trường được phân công phù hợp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT (01 nhân viên kế toán có trình độ Đại học; 01 nhân viên văn thư có trình độ trung cấp; 01 nhân viên Thư viện có trình độ Đại học; 01 Nhân viên y tế là trung cấp và 01 nhân viên thiết bị có trình độ trung cấp). Số học sinh được tuyển vào lớp 6 và lớp 10 có độ tuổi đúng theo quy định, số lượng học sinh hằng năm của nhà trường dao động trong khoảng 1000 đến 1030 học sinh. Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 12. Đa số các em là chăm ngoan, tích cực tham gia các phong trào và phấn đấu rèn luyện học tập tốt, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức trong học tập còn mê game, đi trễ, vi phạm nội quy của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng (**Lê Đại Quang**) được tuyển dụng vào năm 2003, được bổ nhiệm vào năm 2014, đạt trình độ chuyên môn Đại học năm 2002, trình độ Thạc sĩ vào năm 2011 và đã qua lớp bồi dưỡng quản lý năm 2014, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị năm 2018. Trong 5 năm gần đây, từ năm 2015 đến năm 2019 luôn được Giám Đốc Sở GD&ĐT đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên theo Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. **[2.1-01], [2.1-04], [2.1-07], [2.1-08], [2.1-09], [H2-2.1-16].**

Phó hiệu trưởng thứ nhất (**Huỳnh Văn Thư**) được tuyển dụng vào năm 2003, được bổ nhiệm vào năm 2018, đạt trình độ chuyên môn Đại học vào năm 2003, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý năm 2012 và đạt trình độ Thạc sĩ quản lý năm 2017, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị năm 2018. Trong 5 năm gần đây, từ năm 2015 đến năm 2019 luôn được Giám Đốc Sở GD&ĐT đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên theo Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. **[2.1-02], [2.1-05], [2.1-10], [2.1-11], [2.1-12], [H2-2.1-17]**

Phó hiệu trưởng thứ hai (**Nguyễn Chí Hiếu**) được tuyển dụng vào năm 2002, được bổ nhiệm vào năm 2014, đạt trình độ chuyên môn Đại học vào năm 2011 và đã qua lớp bồi dưỡng quản lý năm 2010, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị năm 2018. Trong 5 năm gần đây, từ năm 2015 đến năm 2019 luôn được Giám Đốc Sở GD&ĐT đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên theo Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. **[2.1-03], [2.1-06], [2.1-13], [2.1-11], [2.1-15], [H2-2.1-18]**

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được tuyển dụng và bổ nhiệm đúng trình tự theo quy định và có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục và lớp trung cấp chính trị. Trong 05 năm gần đây, từ năm 2015 đến năm 2019 luôn được Giám Đốc Sở GD&ĐT đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên Tích cực tham gia đầy đủ các đợt học tập Nghị quyết của Đảng và luôn được giáo viên, nhân viên tin tưởng, tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Năng lực ngoại ngữ, tin học của Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng tuy có tham gia các lớp học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao nhưng trong thời đại công nghệ số hiện nay vẫn chưa đủ để đáp ứng với công việc được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng tiếp tục tham gia các khóa học để nâng cao hơn nữa về trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ và tin học, ngoại ngữ để tăng cường công tác quản lý và giúp giáo viên nâng cao công tác giảng dạy,

giáo dục học sinh và nhất là để đáp ứng với công việc được giao trong thời đại công nghệ số hiện nay.

Từ năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng tổ chức quy hoạch và cử cán bộ quản lý, giáo viên chủ chốt tham gia các lớp sau đại học để đạt trình độ trên chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường cơ bản có đủ số lượng giáo viên cho các môn học; đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học và Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Trường có tổng số 52 GV trong đó giáo viên môn Toán là 08; môn Vật lý là 03; môn Hoá học là 03; môn Sinh học là 04; môn Tin học là 04; môn Ngữ văn là 07 (thiếu 1); môn Lịch sử là 03; môn Địa lý là 02; môn Ngoại ngữ là 03 (thiếu 03); môn Công nghệ là 04 (thừa 01); môn Giáo dục công dân là 02; môn Thể dục là 05; Môn Âm nhạc 01; Môn Mỹ thuật: 01; Tiếng khmer: 01; Tổng phụ trách: 01. **[H1-1.7-02]**

Năm học 2018-2019, Trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học. Trong đó, đạt chuẩn là 21 và trên chuẩn là 31, tỉ lệ 59,6%. **[H1-1.7-02], [H2-2.2-02]**

Trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên theo Thông tư số 30 /2009 /TT-BGDĐT và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT. **[H2-2.2-03]**

Mức 2, 3:

Năm học 2015 – 2016 trường có 45 giáo viên, trong đó đạt chuẩn là 19(8 CĐSP, 11 ĐHSP) và trên chuẩn là 26 (2 thạc sĩ); Năm học 2016 – 2017 trường có 50 giáo viên, trong đó đạt chuẩn là 19 (8 CĐSP, 11 ĐHSP) và trên chuẩn là 31(2 thạc sĩ); Năm học 2017 – 2018 trường có 48 giáo viên, trong đó đạt chuẩn là 22 (5 CĐSP, 17 ĐHSP) và trên chuẩn là 26 (2 thạc sĩ); Năm học 2018 – 2019 trường có 52 giáo viên , trong đó đạt chuẩn là 21 (5 CĐSP, 16 ĐHSP) và trên chuẩn là 31 (5 thạc sĩ). Qua đó nhận thấy trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. **[H2-2.2-01], [H2-2.2-02]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên theo Thông tư số 30 /2009 /TT-BGDĐT và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT. **[H2-2.2-03]**

Trong nhiều năm qua, Trường có lập kế hoạch và xin phép Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và trường có tổ

chức phân công giáo viên dạy hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh. Tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và đạt giải cấp thị xã, cấp tỉnh. **[H2-2.2-01]; [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhiều giáo viên có Sáng kiến kinh nghiệm và được hội đồng xét duyệt Sáng kiến kinh nghiệm sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng công nhận. **[H2-2.2-06]**

2. Điểm mạnh.

Nhà trường có 100% giáo viên có trình độ từ đạt chuẩn trở lên và nhiều giáo viên có Sáng kiến kinh nghiệm và được hội đồng xét duyệt Sáng kiến kinh nghiệm sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng công nhận.

Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên theo Thông tư số 30 /2009 /TT-BGDĐT và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu

Giáo viên biên chế THPT vượt chuẩn chưa nhiều

Nhà trường hiện còn thiếu 03 giáo viên Ngoại ngữ và 01 giáo viên ngoại ngữ, nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 6 năm 2020, Hiệu trưởng kịp thời báo cáo tình hình đội ngũ giáo viên và nhân viên về Sở Giáo dục và Đào tạo và kịp thời đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo điều chuyển những giáo viên bộ môn còn thiếu để đảm bảo chất lượng giáo dục.

Trong giai đoạn 2020 – 2025, Hiệu trưởng tiếp tục cử giáo viên trong diện quy hoạch tham gia thi tuyển vào các lớp Đại học và sau Đại học cũng như khuyến khích giáo viên tự học nâng cao trình độ.

Trong năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức phân luồng học sinh ngay từ đầu năm, khuyến khích các em tham gia các buổi hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho tương lai.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo quy định, gồm viên chức làm công tác thư viện, Thiết bị, Văn thư, Kế toán, Y tế. **[2.3-01]**

Nhân viên của trường được phân công phù hợp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 Bộ GDĐT của hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán. Nhân viên văn thư có trình độ trung cấp văn thư. Nhân viên Thư viện có trình độ Đại học Thư viện thông tin. Nhân viên

y tế là trung cấp điều dưỡng. Nhân viên thiết bị có trình độ trung cấp tin học. **[2.3-01];[2.3-02]**

Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. **[H2-2.2-03]**

Từ năm học 2014- 2015 đến năm học 2018 – 2019 Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường gồm: viên chức làm công tác thư viện, Thiết bị, Văn thư, Kế toán, Y tế. **[2.3-01]; [2.3-02]**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.**[H2-2.2-03]**

2. Điểm mạnh

Các nhân viên đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và được phân công phù hợp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm.

Tất cả các nhân viên đều có trách nhiệm cao với công việc và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên phụ trách thiết bị chưa chuẩn về chuyên môn đào tạo.

Hằng năm, một số nhân viên chưa được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019– 2020, Hiệu trưởng cử nhân viên phụ trách thiết bị đi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ hay vận động nhân viên phụ trách thiết bị tự đào tạo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT.

Từ năm học 2019 -2020, Hiệu trưởng tổ chức cho các nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh tuyển sinh vào học lớp 6 là 11 và vào học lớp 10 là 15 tuổi theo quy định tại Điều 37, Điều lệ trường trung học. **[H2-2.4-01], [H2-2.4-02], [2.4-03]**

Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học. Học sinh nhà trường luôn chấp hành tốt các nhiệm vụ học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học. **[2.4-04],[H2-2.4-05]**

Trường hiện nghiêm túc Điều 39 của Điều lệ trường trung học về quyền của học sinh. Do đó học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác (như Luật trẻ em). **[2.4-03]; [2.4-04] ; [2.4-06]; [2.4-07]**

Nhà trường đã ban hành nội quy học sinh và quy định về việc xử lý học sinh vi phạm nội quy trường lớp. Đồng thời, Đoàn thanh niên có phân công lịch trực nhằm phát hiện kịp thời các hành vi không được làm được của học sinh để thực hiện các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Kết quả rèn luyện, phấn đấu của học sinh được thể hiện rõ trong học sinh. **[2.4-03]; [2.4-04] ; [2.4-08]**

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường như: Học sinh tiến tiến, học sinh giỏi hàng năm và Học sinh đạt học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh; học sinh giỏi toàn cấp... **[H2-2.4-05]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định đối với học sinh. Trong đó có nội quy học sinh và đã được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Học sinh nhà trường luôn chấp hành tốt các nhiệm vụ học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học.; nhà trường không có học sinh vướng phải các tệ nạn xã hội.

Học sinh đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua học tốt.

Trường hiện nghiêm túc Điều 39 của Điều lệ trường trung học về quyền của học sinh. Do đó học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh còn chưa chủ động trong học tập cũng như chưa hiểu hết được tầm quan trọng của việc học và ý thức chưa cao trong rèn luyện.

Một số học sinh học vẫn còn quy phạm nội quy trường, lớp.

Chất lượng hai mặt giáo dục còn thấp và số học sinh bỏ học còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng cần tổ chức những buổi tọa đàm về chuyên môn cũng như định hướng nghề nghiệp, phân luồng cho các em học sinh giúp các em học tốt hơn, có nghề nghiệp ổn định khi rời ghế nhà trường nhằm giúp các em tránh xa các tệ nạn xã hội.

Năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận trong nhà trường tiếp tục duy trì và tăng cường công tác giáo dục học sinh chưa ngoan; tổ chức hoạt động Tổ tư vấn học đường; đa dạng hóa nội dung công tác tuyên truyền giáo dục.

Từ năm học 2020 – 2021, Hiệu trưởng tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương để nhà trường nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục và giảm thiểu học sinh bỏ học hằng năm.

Năm học 2020– 2021, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận có liên quan thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đã được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý giáo dục và đảm bảo về trình độ lý luận chính trị và được giám đốc Sở giáo dục và đào tạo đánh giá từ mức khá trở lên; 100% Giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn từ đạt chuẩn trở lên, nghiệp vụ vững vàng, giáo viên trẻ và nhiệt tình trong các hoạt động. Công tác tự học, tự bồi dưỡng thông qua dự giờ, thao giảng, hội giảng được thực hiện thường xuyên và ngày càng có chất lượng. Hằng năm có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên theo Thông tư số 30 /2009 /TT-BGDĐT và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT; Nhà trường có đủ số lượng về nhân viên và được phân công phù hợp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán, nhân viên Thư viện có trình độ Đại học Thư viện thông tin, nhân viên y tế là trung cấp điều dưỡng. Nhân viên thiết bị có trình độ trung cấp. Nhìn chung số nhân viên đều đạt chuẩn theo vị trí việc làm, có năng lực và nhiệt tình sáng tạo trong công việc được giao. Đa số HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường; giao tiếp, ứng xử có văn hoá. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò của mình trong nhiệm vụ giáo dục đạo đức học sinh.

Tuy nhiên, hiện tại nhà trường còn gặp một số khó khăn sau: Nhân viên thiết bị chưa có chuyên môn theo quy định; Số lượng giáo viên chưa đảm bảo quy mô trường lớp; Chất lượng hai mặt giáo dục còn thấp và tỉ lệ học sinh bỏ học còn cao; Một số học sinh còn vi phạm nội quy trường lớp.

Số lượng các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Đạt Mức 1: 4/4 chiếm tỉ lệ 100%
- Đạt Mức 2: 4/4 chiếm tỉ lệ 100%
- Đạt Mức 3: 1/4 chiếm tỉ lệ 25%; không đạt Mức 3: 3/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường được xây dựng và đầu tư theo chương trình kiên cố hóa trường học. Có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, nhà tập đáp ứng nhu cầu dạy và học hai buổi. Diện tích sân chơi, bãi tập khá rộng và thoáng mát đảm bảo vui chơi, tập luyện và tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Trường có khu hành chính riêng với đầy đủ các phòng chức năng, đảm bảo hiệu quả công tác hành chính. Ngoài ra, còn có các công trình phụ nhằm phục vụ tốt cho công tác đảm bảo an ninh, an toàn và các hoạt động của nhà trường. Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khuôn viên trường khá rộng: Gồm hai khu phòng học (khu A và khu B), nhìn từ cổng trường vào khu A nằm chính diện, khu B nằm phía bên phải; một khu hiệu bộ nằm phía bên trái; một khu phòng học bộ môn, một nhà tập được bố trí xây dựng phía sau khu A; trường có hai khu sân chơi, bãi tập trước và sau trước và sau khu A. Khuôn viên trường đều đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục. **[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]**

Trường có cổng trường (gồm một cổng chính và một cổng phụ), cổng trường được xây dựng bằng cột bê tông, cánh cửa bằng sắt; bên trái hướng từ ngoài vào trường có biển tên trường với tên gọi: Trường THCS và THPT Khánh Hòa, được gắn bằng chữ nổi màu vàng trên nền đá hoa cương màu đỏ (phía trên có tên đơn vị chủ quản và phía dưới có địa chỉ); ranh giới giữa trường và đất các hộ dân có tường rào được xây dựng kiên cố, bao quanh toàn bộ khuôn viên trường, khép kín đảm bảo an ninh trật tự, phù hợp mỹ quan. **[H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]**

Trường có khu sân chơi, bãi tập, nhà tập, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân bi sắt, vị trí nằm ở phía sau khu A; có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn phục vụ cho luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. **[H3-3.1-02]**

Mức 2:

Trường có 02 khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và các hoạt động vui chơi, hoạt động ngoại khóa. **[H3-3.1-02]**

Mức 3:

Diện tích khuôn viên trường khá rộng ($10.908,7m^2$), trung bình khoảng $10m^2$ /học sinh (*đảm bảo diện tích đối với trường khu vực nông thôn*). Tổng diện tích khu sân chơi, bãi tập chiếm khoảng 30% tổng diện tích của trường. **[H3-3.1-01]**

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên trường đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, tập luyện thể dục, thể thao cho giáo viên và học sinh; trường có tường rào, cổng trường được xây dựng kiên cố bảo đảm công tác an ninh trật tự cho các hoạt động giáo dục.

Khuôn viên trường có không gian thoáng đãng với diện tích trung bình trên 10m²/học sinh, có bố trí trồng cây xanh, cây kiểng phù hợp và tạo được vẻ mỹ quan.

3. Điểm yếu

Cây xanh cho bóng mát còn hạn chế, bố trí các chậu kiểng trong khuôn viên còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tham mưu với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí và tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự ủng hộ của các mạnh thường quân nguồn kinh phí để mua thêm các chậu kiểng, cải tạo các bồn cây xanh trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng bộ môn, khối phục vụ học tập

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có tổng số 25 phòng học (khu A có 15 phòng, khu B có 10 phòng), mỗi phòng học có diện tích 45.6m² được bố trí 20 bộ bàn ghế học sinh (*40 chỗ ngồi*) phù hợp với tầm vóc học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng viết, 06 quạt, một số phòng có gắn màn hình tivi cỡ lớn, các cửa sổ phòng học có gắn màn cùng màu, có bố trí cây xanh và chậu hoa, đủ điều kiện về ánh sáng và thoáng mát, đảm bảo cho việc học 2 ca trong một ngày. **[H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.1-02]**

Trường có khu phòng học bộ môn được bố trí xây dựng tách riêng nằm phía sau khu A, đối diện với nhà tập, gồm có các phòng: Vật lý, Sinh học, Hóa học, tiếng Anh và 02 phòng Tin học (có 42 máy vi tính đang sử dụng tốt). Mỗi phòng học bộ môn có diện tích 73.6m², các phòng được sử dụng, khai thác thường xuyên, có hiệu quả. **[H3-3.2-03]; [H3-3.1-02]**

Trường có bố trí phòng Đoàn - Đội kết hợp phòng truyền thống, có diện tích 48m², có phòng thư viện với diện tích 60m² cả hai phòng đều bố trí ở lầu 2 khu Hiệu bộ. Tất cả các phòng đều hoạt động thường xuyên các ngày trong tuần. **[H3-3.2-04]**

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định; đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. **[H3-3.1-02]**

Trường có khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. **[H3-3.2-03]; [H3-3.1-02]**

Mức 3:

Tất cả các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.
[H3-3.2-01]

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, khôi phục vụ học tập đảm bảo để tổ chức dạy học 2 buổi.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng truyền thống riêng, hiện tại bố trí chung với phòng Đoàn - Đội nên còn hạn chế trong việc trưng bày và tổ chức các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất sẽ tham mưu với Hiệu trưởng bố trí sắp xếp lại phòng Đoàn – Đội và phòng truyền thống trong năm học 2020-2021.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có khối hành chính - quản trị riêng, vị trí phía bên trái (từ cổng trường nhìn vào), đối diện với khu B. Khối hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị theo quy định (*Gồm có các phòng: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho giáo viên*). [H3-3.1-02]

Nhà trường có 01 nhà xe cho giáo viên, nhân viên, được bố trí ở vị trí phía bên trái, sát tường rào (từ cổng trường nhìn vào); 02 nhà xe dành cho học sinh, được bố trí ở vị trí phía bên phải và sau khu B (từ cổng trường nhìn vào). Các nhà xe được xây dựng chắc chắn, bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự. Tuy nhiên, diện tích nhà xe của học sinh còn hẹp không đáp ứng số lượng xe hiện tại. [H3-3.3-01]

Hàng năm, nhà trường có rà soát, sửa chữa và mua sắm thêm trang thiết bị để phục vụ cho công tác hành chính – quản trị. [H3-3.2-01]

Mức 2:

Trường có riêng khối hành chính - quản trị theo quy định. [H3-3.1-02]

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. [H3-3.2-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối hành chính - quản trị được xây dựng riêng. Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng cho các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà xe của học sinh hẹp không đáp ứng với số lượng xe của học sinh hiện tại, một số xe phải để ngoài sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng lập kế hoạch, dự trù kinh phí chi thường xuyên, vận động đóng góp của các mạnh thường quân để xây dựng thêm nhà xe cho học sinh trong năm học 2020-2021 để đảm bảo công tác quản lý và bảo quản xe cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tổng cộng 11 khu vệ sinh (2 khu dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, 9 khu dành cho học sinh, được tách riêng cho nam và nữ). Hai khu dành cho giáo viên được xây ở vị trí trong khu Hiệu bộ, một khu ở tầng trệt - kế phòng Công đoàn, một khu trên tầng 1- kế phòng Đoàn Đội. Chín khu dành cho học sinh được xây ở vị trí hai đầu các dãy phòng học của khu A. Tất cả các khu vệ sinh được xây dựng kiên cố với các dãy phòng học và khu hành chính, không gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo sử dụng an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, hệ thống đường dẫn nước và các vòi rửa tay thường xuyên bị hư hỏng. **[H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]**

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; có hệ thống cống, đường dẫn thoát nước tốt, không gây ngập, tù đọng đảm bảo vệ sinh môi trường. **[H3-3.4-02]**

Nhà trường hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường để thu gom và xử lý rác hàng ngày, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp. **[H3-3.4-03]**

Mức 2:

Khu nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố, bố trí ở những vị trí thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh sử dụng; phù hợp, đảm bảo cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. **[H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]**

Nhà trường có nguồn nước máy hợp vệ sinh, có hệ thống cống rãnh thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Tuy nhiên nguồn nước sử dụng trong nhà vệ sinh còn bị nhiễm phèn. **[H3-3.4-03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhà vệ sinh cho giáo viên, nhân viên, học sinh, có khu riêng biệt dành cho nam và nữ. Các khu nhà vệ sinh được xây mới, kiên cố, bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, hợp mỹ quan.

Có các nguồn nước hợp vệ sinh để sử dụng, có trang bị máy nước nóng-lạnh cung cấp nước uống cho giáo viên và học sinh.

Việc thu gom rác và vệ sinh khuôn viên trường được thực hiện hằng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Nguồn nước bơm sử dụng trong nhà vệ sinh còn bị nhiễm phèn, hệ thống các vòi, van nước ở khu nhà vệ sinh học sinh thường xuyên bị hư hỏng.

Xe thu gom rác đôi lúc chậm trễ, thời gian lấy rác không được ấn định, đôi lúc không phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra, tham mưu Hiệu trưởng, lên kế hoạch để khắc phục nguồn nước bị nhiễm phèn và sửa chữa hệ thống các vòi, van nước ở khu nhà vệ sinh học sinh trong từng năm học; tăng cường giáo dục cho học sinh về ý thức sử dụng và bảo quản tài sản chung của nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ; đề xuất ý kiến với công ty vệ sinh môi trường về thời gian thu gom rác đúng và phù hợp với hoạt động của nhà trường trong năm học 2020-2021.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động của trường như: Máy tính bàn, laptop, máy chiếu, máy in, máy photo...Tuy nhiên, một số thiết bị văn phòng hiện nay bắt đầu xuống cấp, bị hư hỏng, một số thiết bị hư hỏng chưa được thanh lý. **[H3-3.2-01]**

Thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. **[H3-3.2-01]**

Cuối mỗi năm học nhà trường thực hiện kiểm kê các thiết bị; bộ phận phụ trách thiết bị thường xuyên kiểm tra và sửa chữa những thiết bị hư hỏng. **[H3-3.2-02]; [H3-3.5-01]**

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet, Wifi phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động dạy học. **[H3-3.5-02].**

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. **[H3-3.2-01]**

Hàng năm nhà trường có mua sắm bổ sung thêm những thiết bị dạy học cần thiết; ngoài ra, nhà trường có phát động phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học. **[H3-3.5-03]**

Mức 3:

Các phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H3-3.2-01]; [H1-1.8-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác quản lý và lưu trữ; có tương đối đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh. Tất cả thiết bị văn phòng đều được kết nối Internet, Wifi được phủ khắp khuôn viên trường đáp ứng nhu cầu học tập cũng như giải trí.

Tập thể giáo viên nhà trường có tinh thần trách nhiệm trong việc tự thiết kế đồ dùng dạy học, khai thác triệt để những thiết bị hiện có để phục vụ giảng dạy.

Hàng năm nhà trường có lập kế hoạch mua sắm sửa chữa thiết bị, thực hiện công tác kiểm kê tài sản và dán phiếu kiểm kê lên tài sản theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị văn phòng (*máy photo, máy in, máy vi tính*) đã bắt đầu bị hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bộ phận phụ trách thiết bị tham mưu với Hiệu trưởng lên kế hoạch sửa chữa và mua bổ sung các thiết bị văn phòng để đảm bảo các hoạt động của nhà trường trong năm học 2020-2021.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Phòng Thư viện được bố trí ở tầng 1 khu Hiệu bộ, có diện tích 60m²; có bố trí các kệ sách và khu dành cho học sinh đọc, trưng bày các đầu sách, có đầy đủ các đầu sách giáo khoa từ lớp 6 đến lớp 12, có trang bị sách tham khảo, báo, tạp chí. Tuy nhiên, thư viện còn thiếu bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, các loại sách tham khảo của học sinh, giáo viên và các xuất bản phẩm tham khảo khác. **[H3-3.6-01]**

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. **[H3-3.6-02]**

Hàng năm, nhân viên thư viện có kiểm kê, bổ sung số lượng sách, báo, liên hệ thư viện tỉnh để mượn thêm sách tham khảo để phục vụ cho học tập và nghiên cứu. **[H3-3.6-01]**

Mức 2:

Thư viện trường đáp ứng cơ bản nhu cầu đọc sách, báo và nghiên cứu cho học sinh và giáo viên. **[H3-3.6-01]**

Mức 3:

Thư viện trường có bố trí một máy tính được kết nối mạng internet chỉ dành cho nhân viên thư viện quản lý hồ sơ. **[H3-3.2-01]**

2. Điểm mạnh

Phòng thư viện có diện tích khá rộng, được xây dựng kiên cố, vệ sinh sạch sẽ hằng ngày, các thiết bị, sách, bản đồ được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, khoa học, mỹ quan, bảo quản cẩn thận, hoạt động có hiệu quả, luôn có học sinh và giáo viên đến đọc và nghiên cứu.

3. Điểm yếu

Thư viện còn thiếu bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, các loại sách tham khảo của học sinh, giáo viên và các xuất bản phẩm tham khảo khác...chưa đáp ứng nhu cầu học tập nghiên cứu, cập nhật thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhân viên thư viện phối hợp với giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh cuối mỗi năm học tặng lại sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện; nhân viên thư viện tham mưu cho Hiệu trưởng lên kế hoạch, dự trù kinh phí mua bổ sung thêm bản đồ, tranh ảnh và các loại sách tham khảo, tạp chí trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Khuôn viên trường đảm bảo diện tích theo quy định, thoáng mát, sạch sẽ, mỹ quan; khối phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng được xây dựng đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo các hoạt động quản lý và dạy học; các công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo; các thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị phục vụ công tác quản trị - hành chính đầy đủ theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tuy nhiên, do nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên gặp không ít khó khăn trong việc sửa chữa và mua sắm thêm trang thiết bị; công tác xã hội hóa giáo dục phát huy chưa hiệu quả, công tác vận động sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, mạnh thường quân cho việc cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa được nhiều.

- Số lượng các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Đạt Mức 1: 6/6 chiếm tỉ lệ 100%
- Đạt Mức 2: 6/6 chiếm tỉ lệ 100%
- Đạt Mức 3: 2/5 chiếm tỉ lệ 40%; không đạt Mức 3: 3/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu:

Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã đưa vào thực hiện trong nhiều năm qua. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Chi bộ, lãnh đạo nhà trường và chính quyền địa phương; sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém hàng năm. Ban đại diện CMHS được thành lập và đi vào hoạt động, luôn đại diện cho cha mẹ học sinh toàn trường, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để vận động nguồn lực nhằm hỗ trợ xây dựng thêm cơ sở vật chất của nhà trường và môi trường giáo dục, đồng thời tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, Ban đại diện CMHS không cố định và hoạt động chưa liên tục, cũng như trong quá trình phối hợp cũng gặp những khó khăn, ảnh hưởng một phần kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS và nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ Ban Đại diện CMHS các lớp do cuộc họp toàn thể CMHS các lớp cử ra và bầu chọn vào Ban Đại diện CMHS nhà trường **[H4-4.1-01]**. Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS (*Thông tư số 55/2011/TT-BDDT ngày 22/11/2011*) **[H4-4.1-02]**. Hằng năm, Ban đại diện CMHS được tổ chức và xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trong các cuộc họp định kỳ và đột xuất, Ban đại diện CMHS trường có kiểm tra lại tình hình hoạt động của Ban đại diện, kịp thời khắc phục những thiếu sót, chậm tiến độ trong các nội dung hoạt động so với kế hoạch từ đầu năm **[H4-4.1-03]**, **[4.1-04]**, **[4.1-05]**

Đi vào hoạt động, Ban đại diện CMHS luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Từ năm 2015 đến nay, Ban đại diện CMHS đứng ra vận động CMHS các lớp, mạnh thường quân xây dựng mái che, hỗ trợ học bổng, xe đạp, quần áo đồng phục, tập,... cho HS có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, nhà trường cũng nhận được sự hỗ trợ học bổng “Dương Kỳ Hiệp”, học bổng “Ngọc Châu Như”,... **[4.1-05]**

Định kì hàng năm, Ban đại diện CMHS đã kết hợp với lãnh đạo nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS của toàn trường thông qua các buổi họp đầu năm, định kì hoặc đột xuất, các buổi tọa đàm hướng nghiệp đối với HS,... với những nội dung về đổi mới phương pháp dạy học; về đổi mới nhận xét, đánh giá; về chính sách miễn, giảm học phí; quyền lợi của HS khi tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; tư vấn, phân luồng, hướng nghiệp cho HS... [H4-4.1-02], [4.1-06]

Hàng năm, Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS: chủ động đề xuất, lên kế hoạch phối hợp trang bị phòng học (lắp quạt, ti vi), trang bị lưới che nắng cho học sinh, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (đồng phục, tập vở, xe đạp,...), khuyến khích, khen thưởng, động viên tinh thần các em tham gia các hội thi cấp thị xã, tỉnh,... [H4-4.1-03], [4.1-05]; Ban đại diện đã cùng nhà trường và các trường khóm, trường áp vận động học sinh bỏ học tiếp tục trở lại học tập [H4-4.1-07]. Tuy nhiên, vẫn còn thành viên trong Ban đại diện CMHS hoạt động chưa đồng bộ, thường vắng mặt, hay phó thác trách nhiệm và ít đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của CMHS và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương. Đồng thời Ban đại diện CMHS luôn phối hợp có hiệu quả có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục hằng năm.

Ban đại diện CMHS hoạt động tích cực, góp phần thiết thực hỗ trợ nhiều hoạt động cho nhà trường và học sinh.

Ban đại diện CMHS thường xuyên tổ chức vận động CMHS các lớp, mạnh thường quân xây dựng mái che, hỗ trợ học bổng, xe đạp, quần áo đồng phục, tập ... cho HS có điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Ban đại diện CMHS luôn chủ động đề xuất, lên kế hoạch phối hợp trang bị phòng học (lắp quạt, ti vi), trang bị lưới che nắng cho học sinh.

3. Điểm yếu

Ban đại diện CMHS thường có sự thay đổi nhân sự đã ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của nhà trường.

Các thành viên Ban đại diện CMHS trường hoạt động đôi khi chưa đều tay, việc vận động HS ra lớp chưa đạt hiệu quả cao và đôi lúc hội họp còn vắng mặt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng cần đưa ra kế hoạch, mục tiêu, cách thức, thời gian cụ thể để đổi mới, nâng cao cách thức tổ chức phối hợp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS. Đồng thời, phối hợp có hiệu quả hơn với ban đại diện CMHS trong xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động sát với thực tế, phù hợp với

nguyện vọng của CMHS để trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và có kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS.

Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng chọn CMHS có nhiệt tình, nhiệt huyết để bầu vào Ban đại diện CMHS và mang tính kế thừa, ban đại diện CMHS phải là lãnh đạo hay người có uy tín ở địa phương (đặc biệt là doanh nghiệp) để có nhiều điều kiện và đạt hiệu quả hơn trong công tác huy động học sinh ra lớp, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp của nhà trường.

5.Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có các văn bản đề tham mưu, đề xuất với lãnh đạo chính quyền để tạo điều kiện thực hiện phương hướng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 **[H1-1.1-01]**

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: Nhà trường phổ biến nội dung về đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới về đánh giá, nhận xét học sinh; về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương; tuyên truyền về giáo dục chăm sóc sức khỏe và phòng chống tai nạn thương tích, tuyên truyền về phòng chống bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, tác hại của ma túy, nạn bạo lực học đường, lạm dụng tình dục trẻ em **[H4-4.2-01], [H4-4.2-02], [4.2-10], [4.2-13], [4.2-14], [4.2-15]**, các kế hoạch nhân ngày 20/11 hay 26/3, kế hoạch tham gia trồng cây xanh tạo quang cảnh cho sân trường (mỗi lớp trồng và bảo dưỡng một vườn hoa nhỏ), ...**[4.2-03], [4.2-04], [4.2-05], [4.2-06], [4.2-07], [4.2-09], [4.2-12]** lồng ghép trong buổi tọa đàm, khai giảng, vào các kỳ họp với CMHS cũng như các ban ngành đoàn thể địa phương, vào tiết sinh hoạt dưới cờ,...

Hàng năm, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo và phối hợp với Chi đoàn trường cùng với giáo viên bộ môn tiến hành lồng ghép giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, lịch sử địa phương cho học sinh trường thông qua lớp cảm tình Đoàn, hoạt động thăm viếng Nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc bia tưởng niệm phụng thờ Khánh Hòa và các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp,... Ngoài ra, tùy theo thời điểm trong năm học, nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với cơ quan công an phường Khánh Hòa, công an thị xã Vĩnh Châu, trạm y tế phường để tuyên truyền, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong nhà trường, ngăn chặn tình trạng vi phạm trật tự an toàn giao thông, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường; công tác phòng chống dịch bệnh và giữ gìn vệ sinh thân thể **[4.2-10], [4.2-11], [4.2-15]**

Vào mỗi năm học, Hiệu trưởng đã phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS làm tốt công tác vận động sự hỗ trợ tự nguyện bằng tiền và hiện vật từ các tổ chức, các mạnh

thường quân ở địa phương và CMHS để bổ sung cơ sở vật chất cho việc dạy và học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học có hoàn cảnh khó khăn như hỗ trợ xe đạp, quần áo, tập vở, học bổng cho học sinh nghèo; khen thưởng học sinh có thành tích tốt **[4.2-08], [2.4-06], [2.4-07], [2.4-08]**... Từ năm học 2015-2016 đến nay nhà trường đều làm tốt công tác này và số tiền và hiện vật quy ra thành tiền mỗi năm lên đến hàng chục triệu đồng.

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa đạt hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng tham mưu với chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Hiệu trưởng thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục,... về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau.

Hàng năm nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa có tham mưu cấp ủy Đảng và phối hợp chưa đạt hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Học sinh cá biệt chưa nhiệt tình tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ và bảo vệ các di sản văn hóa địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, Hiệu trưởng cần phải xây dựng kế hoạch và kịp thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Ngay từ đầu năm học 2020-2021, Hiệu trưởng chủ động xây dựng các văn bản phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể và gửi sớm các kế hoạch để các tổ chức khác sắp xếp lịch hoạt động nhằm kịp thời hỗ trợ công tác tuyên truyền. Tiếp tục phát huy hiệu quả việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh. Làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc các di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ gia đình có công với nước ở địa phương. Đồng thời, có hình thức xử lý nghiêm đối với những HS không bảo vệ các di sản văn hoá địa phương và những HS không tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa. Tiếp tục tuyên truyền đến các tổ chức đoàn thể về các mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Hiệu trưởng tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Hiệu trưởng thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục,... về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau.

Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động sát phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của cha mẹ học sinh và tạo điều kiện để trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Ban đại diện CMHS hoạt động tích cực, góp phần thiết thực hỗ trợ nhiều hoạt động cho nhà trường và học sinh.

Hiệu trưởng chưa có tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Hiệu trưởng chưa tổ chức phối hợp với đoàn thể chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Ban đại diện CMHS ít tham gia trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cha mẹ học sinh. Ban đại diện CMHS ít tham gia trong công tác huy động học sinh ra lớp và vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Số lượng các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí
- Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí
- Đạt Mức 3: 0/2 tiêu chí

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm qua nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT quy định. Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục là giúp HS phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và hình thành các kỹ năng cơ bản. Trên cơ sở đó nhà trường triển khai đầy đủ các nội dung giáo dục đến toàn thể GV, nhân viên trong nhà trường và hội CMHS. Hiệu trưởng chỉ đạo đến từng bộ phận chuyên môn trong nhà trường xây dựng kế hoạch và biện pháp chỉ đạo cụ thể đến từng GV. Trong giảng dạy, các tổ chuyên môn trường xuyên tổ chức các câu lạc bộ, sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn và trên trang trường học kết nối về đổi mới phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá HS nhằm phát huy năng lực tự học và sáng tạo của HS. Nhà trường còn quan tâm đến công tác tạo nguồn và bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS

yếu kém ở các cấp, tổ chức các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và giáo dục kỹ năng sống cho HS. Tuy nhiên, trường THCS&THPT Khánh Hòa nằm trên địa bàn vùng sâu, gặp nhiều khó khăn, hầu hết HS thuộc gia đình nông dân; chất lượng tuyển sinh lớp 10 đầu vào còn thấp. Trường được sự quan tâm của Sở GD&ĐT, các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ thầy cô giáo và các em HS đã từng bước cải thiện dần chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường qua từng năm học. Công tác bồi dưỡng HS yếu, kém được thực hiện đạt hiệu quả. Các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống,... được chú trọng và đổi mới về hình thức ở từng năm học. Chất lượng hai mặt giáo dục của toàn trường luôn giữ ổn định, chất lượng năm sau cao hơn năm trước.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ vào chương trình giáo dục trung học của Bộ GD&ĐT, kế hoạch thời gian năm học của UBND Tỉnh và nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học. Đầu mỗi năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV giảng dạy thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với đối tượng HS **[H1-1.8-01]**. Bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện chương trình của GV hàng tháng đến từng tổ chuyên môn nên tuyệt đối không có hiện tượng GV cắt xén hay dồn ép chương trình **[H5-5.1-01]**. Các tổ chuyên môn đều tiến hành họp 2 tuần/lần để rà soát, đánh giá việc giảng dạy bộ môn và bàn biện pháp nâng cao chất lượng môn học **[H1-1.4-03]**. Hàng tháng, các tổ đều tiến hành tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập để kịp thời điều chỉnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục **[H1-1.4-04]**

Về việc đổi mới phương pháp dạy học, Hiệu trưởng chỉ đạo đổi các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với đối tượng HS và đặc thù môn học theo hướng phát triển năng lực của HS **[H5-5.1-02]**. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ hoạt động sư phạm của GV trong năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, kiểm tra chuyên đề và toàn diện cho mỗi tổ chuyên môn, để từ đó có thể đánh giá chất lượng giảng dạy của GV **[H1-1.8-02]**. GV sử dụng hợp lý, khai thác có hiệu quả các phương tiện dạy học hiện có và thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình giảng dạy. GV tham gia tích cực vào công tác thao giảng chuyên đề, viết sáng kiến kinh nghiệm, trong đó chú trọng đến đổi mới phương pháp dạy học, GV tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin dạy học trên trang Elearning của trường, tạo các nhóm học tập trên mạng xã hội **[H5-5.1-03]**. Tuy nhiên một số giáo viên trong giảng dạy có áp dụng trình chiếu chưa phát huy hiệu quả cao như: có tình trạng chiếu chép, sử dụng hình ảnh, thí nghiệm mô phỏng chưa phát huy tác dụng, còn nhiều sai sót trong trình chiếu, khả năng đánh giá học sinh làm việc nhóm còn hạn chế. Nhờ vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học đúng mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp nên giúp cho HS có phương pháp tự học, tự

rèn luyện ở nhà, có thói quen tự tìm hiểu các loại sách tham khảo trước khi lên lớp hoặc tra cứu tài liệu trên mạng Internet,...Đặc biệt, HS nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng kiến thức vào thực tiễn một cách có hiệu quả [H5-5.1-03]. Từ đó các em đạt được các thành tích trong cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng ở cấp thị xã, cấp tỉnh. [H2-2.2-05]

Nhà trường triển khai chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá thông qua các buổi tập huấn cho GV, từ đó GV vận dụng được các kỹ thuật dạy học tích cực để rèn kỹ năng cho HS và phương pháp lập ma trận đề kiểm tra cho phù hợp yêu cầu đánh giá, phân loại theo các cấp độ nhận thức. Cán bộ GV tham gia tập huấn áp dụng được vào công tác giảng dạy để đạt hiệu quả theo yêu cầu [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01]. Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả như: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp, đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập [H5-5.1-03]. Từ đó GV tuyển chọn ra được những HS có thành tích học tập tốt tham gia vào đội tuyển HS giỏi của trường [H5-5.1-04]. Tuy nhiên ở một số môn học, mặc dù đã đầu tư bồi dưỡng HS giỏi nhưng kết quả đạt được chưa cao. Bên cạnh đó nhà trường cũng xây dựng kế hoạch phụ đạo HS yếu, kém, giúp đỡ HS vươn lên trong học tập. Kết quả HS yếu, kém tuy có giảm nhưng vẫn còn cao so với tỉ lệ đề ra. [H1.1.8-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Tăng cường việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp GV nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập. GV đổi mới phương pháp dạy học, soạn giáo án theo hướng phát triển năng lực HS, kết hợp với thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá trong giảng dạy.

3. Điểm yếu

- Bồi dưỡng HS giỏi chưa đạt được kết quả cao.
- HS yếu, kém vẫn còn cao so với tỉ lệ đề ra.
- GV đổi mới phương pháp dạy học chưa hiệu quả, chưa đồng đều ở các bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Từ năm học 2019 - 2020 trở đi, phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa đến công tác chuyên môn, xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể. Tiếp tục duy trì việc kiểm tra giám sát giảng dạy của GV nhằm kịp thời điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Quan tâm hơn nữa và thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin của GV, việc sinh hoạt chuyên đề trên trang trường học kết nối của các tổ chuyên môn. Về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để khắc phục những hạn chế như: Chất lượng nguồn học sinh giỏi

chưa cao, thời lượng ôn tập ngắn, GV bồi dưỡng chưa có nhiều kinh nghiệm. Phó hiệu trưởng chuyên môn đưa ra biện pháp cải thiện bằng cách tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng HS giỏi cho GV, tổ chức giao lưu học tập kinh nghiệm ở những trường bạn có truyền thống về công tác ôn thi HS giỏi; lựa chọn những GV cốt cán ôn cho HS; Tuyển chọn ra những học sinh có thành tích học tập cao ngay từ đầu mỗi cấp học, xây dựng kế hoạch ôn tập ngay từ đầu và có kiểm tra, khảo sát định kỳ để đảm bảo chất lượng. Đối với những học sinh yếu kém do mất kiến thức căn bản thì nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên tăng cường phụ đạo, tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm kích thích sự hứng thú đối với các môn học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo đến GV chủ nhiệm, kế toán rà soát và lập danh sách những HS có hoàn cảnh khó khăn nằm trong diện được hỗ trợ theo nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ HS ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn; Danh sách HS nhận hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP **[2.4-07]**. Đối với những HS khó khăn nhưng không nằm trong diện được hỗ trợ của chính phủ thì nhà trường liên hệ vận động các mạnh thường quân trên địa bàn dành những suất học bổng kịp thời đến các em như: Hỗ trợ suất ăn trưa, xe đạp và quần áo đầu năm học, học bổng tiếp bước đến trường của đài truyền hình Sóc Trăng **[2.4-06]**. Tuy nhiên, do số lượng HS có hoàn cảnh khó khăn quá nhiều nên vẫn còn một số HS chưa được hỗ trợ kịp thời.

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV bộ môn, GVCN thực hiện tốt kế hoạch hoạt động giáo dục HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. GVCN thường xuyên gần gũi quan tâm, động viên các em cố gắng học tập; chỉ đạo GV bộ môn phát hiện và bồi dưỡng những HS có năng khiếu, tổ chức dạy phụ đạo cho HS chậm tiến theo kế hoạch nhà trường **[H5-5.2-01];[H1-1.8-03]**. GVCN chủ động theo dõi, giúp đỡ và có những đề xuất với lãnh đạo nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất để hỗ trợ các em có những điều kiện học tập tốt nhất **[H1-1.5-02]**. Kết quả đạt được là các em đều hoàn thành chương trình học, trong đó có nhiều em đạt danh hiệu HS giỏi, HS tiên tiến **[H2-2.4-05]**. Hàng năm lãnh đạo trường yêu cầu GVCN phải tìm hiểu, rà soát HS có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và học tập, các chế độ hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn. Về HS năng khiếu yêu cầu GV bộ môn phải thường xuyên kiểm tra đánh giá trong quá trình bồi dưỡng trước khi tham dự các kỳ thi cấp thị xã, cấp tỉnh. Trong những năm qua nhà trường có nhiều HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận như: Nhà trường có HS đạt giải "Văn hay chữ tốt" cấp thị xã và cấp tỉnh, hội thao cấp thị xã và cấp tỉnh, hội thao quốc phòng an ninh cấp tỉnh **[H5-5.2-02]**. Tuy nhiên, tỉ lệ HS yếu kém ở các bộ môn vẫn còn cao và tập trung nhiều ở bộ môn Tiếng Anh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo chế độ chính sách hỗ trợ đến HS có hoàn cảnh khó khăn để các em yên tâm học tập. Công tác bồi dưỡng HS có năng khiếu được nhà trường, GV, cha mẹ HS quan tâm và tạo điều kiện tổ chức bồi dưỡng, động viên, khen thưởng cho HS, GV tham gia bồi dưỡng.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn một số HS có hoàn cảnh khó khăn nằm ngoài diện chính sách chưa được hỗ trợ kịp thời.

Tỉ lệ HS yếu kém vẫn còn cao tập trung nhiều ở bộ môn Tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019 – 2020 trở đi, đối với HS có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN trao đổi với ban đại diện CMHS để tìm hiểu hoàn cảnh và vận động hỗ trợ kịp thời để các em tiếp tục đến trường. Riêng các em HS gặp khó khăn trong học tập đặc biệt ở bộ môn Tiếng Anh nhà trường một mặt tăng cường phụ đạo chéo buổi, mặt khác nhà trường phối hợp với trung tâm dạy nghề thị xã để định hướng phân luồng cho các em hạn chế việc các em bỏ học. Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu tham gia các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các cấp học cụ thể các môn: Văn, Sử, Địa có nội dung giáo dục địa phương **[H1-1.8-01]**. GV bộ môn có xây dựng kế hoạch theo tài liệu, sách giáo khoa do sở giáo dục đào tạo Sóc Trăng biên soạn, có cập nhật kiến thức liên quan đến địa phương để kịp thời cung cấp cho HS, tạo sự hứng thú cho các em vì các sự kiện gắn liền với cuộc sống hàng ngày của các em **[H5-5.3-01]**. Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép vào chương trình chính khóa và được kiểm tra đánh giá như các nội dung khác đảm bảo khách quan và hiệu quả, thông qua các hoạt động khác như câu lạc bộ của tổ Văn, tổ Sử - Địa – GD CD. **[H5-5.3-02]**

Hàng năm, nhà trường đều chỉ đạo các tổ chuyên môn (*Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn*) hàng tháng đều kiểm tra giáo án của GV để kịp thời giúp GV bổ sung, lồng ghép đầy đủ nội dung giáo dục địa phương vào đúng quy định. **[H5-5.1-01]**. Tuy nhiên, về phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương của GV chưa đa dạng và phong phú. Để gắn lý luận với thực tiễn nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp HS tìm hiểu, học tập, phát huy truyền thống địa phương và

nhà trường như: tổ chức cho HS đi ngoại khóa tại bia tường niệm phường Khánh Hòa, Đình thần Khánh Hòa [5.3-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện chương trình giáo dục địa phương đúng theo quy định. GV hoàn thành đầy đủ, đúng kế hoạch chương trình giáo dục địa phương theo quy định.

3. Điểm yếu

Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương cho HS chưa đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019 – 2020 trở đi, Hiệu trưởng sẽ giao tổ trưởng chuyên môn kiểm tra giáo án định kỳ hàng tháng ở các môn Văn học, Lịch sử, Địa lý về các nội dung lồng ghép; chỉ đạo thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương vào các tiết sinh hoạt ngoại khóa. Hiệu trưởng sẽ liên hệ với phòng giáo dục trung học của Sở GD&ĐT Sóc Trăng để bổ sung tư liệu giảng dạy cho GV. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng cũng sẽ chỉ đạo Đoàn – Đội xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS thăm một số di tích lịch sử ở địa phương và trong tỉnh như Bia tường niệm Phường Khánh Hòa, Đình thần Khánh Hòa, nghĩa trang liệt sỹ. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các GV văn, sử, địa thường xuyên thay đổi phương pháp giảng dạy để thu hút HS học tập tích cực như: sử dụng công cụ trình chiếu các hình ảnh thực tế, khi ra đề kiểm tra định kỳ lồng ghép các câu hỏi có liên quan về giáo dục địa phương, sử dụng internet, sách báo trong thư viện hiện có, tài liệu của Sở GD&ĐT biên soạn để giao nhiệm vụ học tập cho HS nghiên cứu báo cáo các gợi ý của GV về các nội dung giáo dục địa phương để phát huy tư liệu đa dạng về lịch sử thị xã Vĩnh Châu và tỉnh Sóc Trăng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm Lãnh đạo trường đều có xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS phù hợp với điều kiện của nhà trường. [H2-2.2-04]

Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS như: Tham quan, tham gia một số sự kiện tư vấn hướng nghiệp từ các chuyên gia ở các trường Đại học, Cao đẳng tại Đà Lạt, Thành phố Hồ Chí Minh,...HS tham gia hướng nghiệp được mở mang kiến thức về lịch sử, văn hóa và được dự các chương trình tư vấn hướng nghiệp tại các trường đại học. Qua chuyến đi góp phần thúc đẩy HS hăng hái học tập và định hướng được nghề nghiệp trong tương lai [5.4-01];[H5-5.4-02]. Tuy nhiên, còn thiếu kinh phí chi cho hoạt động hướng nghiệp và chưa huy động được từ các nguồn lực khác như công ty, mạnh thường quân trên địa bàn nên một số HS có hoàn cảnh khó khăn chưa được tham gia đầy đủ.

Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hiệu trưởng điều có phân công, huy động GV, nhân viên trong nhà trường tham gia đầy đủ để đảm bảo hoạt động diễn ra đúng với kế hoạch đề ra **[H2-2.2-04]**. Qua mỗi năm học lãnh đạo nhà trường đều rà soát, đánh giá lại các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS để điều chỉnh kế hoạch cho năm học mới hoàn thiện hơn. **[H1-1.8-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hướng nghiệp cụ thể, rõ ràng. Chương trình hướng nghiệp đa dạng phong phú tạo được hứng thú cho HS khi tham gia và giúp HS có động lực hơn trong học tập. Bên cạnh đó, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được nhà trường quan tâm đúng mức từ khâu xây dựng kế hoạch đến khâu triển khai nên được sự ủng hộ từ phía CMHS.

3. Điểm yếu

Số lượng HS tham gia hàng năm còn ít và nhà trường chưa hỗ trợ nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019 – 2020 trở đi, để tăng tính hiệu quả và tiết kiệm chi phí nhà trường lên kế hoạch phối hợp với ban đại diện CMHS, với các ban ngành đoàn thể ở địa phương tổ chức các hoạt động tham quan các khu di tích lịch sử trong tỉnh. Đồng thời, lãnh đạo trường tranh thủ sự hỗ trợ của doanh nghiệp, mạnh thường quân, phối hợp với các đoàn thể mời chuyên gia ở trường đại học, Cao đẳng cộng đồng,...tổ chức các buổi tọa đàm hướng nghiệp trong buổi sinh hoạt ngoại khóa của trường, qua đó HS có nhận thức và định hướng nghề nghiệp sâu sắc hơn. Riêng đối với hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các bộ môn khoa học tự nhiên, đoàn trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa hai lần trên một năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt đầu năm nhằm giáo dục cho HS về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khóa và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường, như tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn giao thông, cách tự phòng chống tai nạn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm,... Các hoạt động này đã góp phần tạo cho HS phong cách sống lành mạnh, an toàn. Đồng thời, Đoàn-Đội xây dựng kế hoạch từng chủ điểm theo tháng nhằm giáo dục, rèn luyện cho HS kỹ năng giao tiếp thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, lồng ghép ở một số môn học **[H5-5.5-01];[H5-5.5-02];[H5-5.5-03]**. Tuy nhiên các hoạt động trên chủ yếu do nhà trường tổ chức và nội dung chưa được đa dạng và phong phú.

Thông qua các hoạt động giáo dục, cụ thể là ở tuần lễ sinh hoạt đầu năm, cùng với việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống thông qua bộ môn giáo dục công dân, HS đã tích

lũy kỹ năng sống, kiến thức hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, từ đó HS có chuyển biến tích cực như: HS biết chào hỏi, biết xin lỗi, biết tôn trọng lẫn nhau, hình thành kỹ năng sống. Trong quá trình giảng dạy, GVCN, GV bộ môn thường xuyên hướng dẫn HS biết cách tự đánh giá kết quả học tập của mình như: thông qua việc hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ được phân công, GV cho HS tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau. **[H5-5.1-03]**

Thông qua quá trình giáo dục kỹ năng sống cho HS thì đạo đức, lối sống của HS có từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc. HS đã từng bước vận dụng được kiến thức vào thực tiễn như: HS có thể tự mình giải thích được các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, chế tạo được các thiết bị đơn giản, xây dựng được các tiểu phẩm thông qua từng môn học. Trong giảng dạy GV đã lồng ghép kiến thức bằng việc phân công nhiệm vụ về nhà; trong quá trình ra đề kiểm tra có liên hệ kiến thức với cuộc sống thực tế nhằm giúp HS biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, trong đó có hoạt động hướng dẫn HS tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng **[H2-2.2-05];[H5-5.5-02]**. Tuy nhiên, một bộ phận HS chưa tích cực, thiếu chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống nên kết quả tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng hàng năm chưa cao.

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, Lãnh đạo trường luôn quan tâm và chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng sống cho HS, trong từng năm học nhà trường đều có kế hoạch cụ thể, xây dựng từng nội dung phù hợp với từng cấp học. Đồng thời chỉ đạo GV bộ môn lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong từng môn học, các hoạt động trải nghiệm. Ngoài ra còn phối hợp với các cơ quan ban ngành tổ chức các buổi tư vấn cho HS, qua đó hình thành cho các em những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp với các cơ quan ban ngành trong công tác giáo dục kỹ năng sống chưa được thường xuyên. Nội dung giáo dục chưa được đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019 – 2020 trở đi, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường. Chỉ đạo Đoàn – Đội phối hợp với GVCN, GVBM phát hiện, hướng dẫn HS nghiên cứu, tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Hiệu trưởng, tạo điều kiện cho GV được tham gia các lớp học, khóa tập huấn về giáo dục STEM (Science - Technology - Engineering – Mathematic), xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng khác như: công an, hội phụ nữ; mời chuyên gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, các ngày lễ, tháng chủ điểm. Đồng thời tăng cường theo dõi, đôn đốc việc vận dụng kỹ năng sống của HS vào thực tiễn cuộc sống một cách tích cực, chủ động, sáng tạo đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, kết quả học lực và hạnh kiểm đạt yêu cầu so với kế hoạch của trường. Tuy chưa ổn định nhưng có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. **[H1-1.8-02]**

Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra và có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. **[H5-5.6-01]; [H1-1.8-02]**

Stt	Năm học	Tỷ lệ học lực				Tỷ lệ hạnh kiểm khá, tốt	Tỷ lệ bỏ học	Tỷ lệ lưu ban	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT
		Giỏi	Khá	TB	Yếu, kém				
1	2014 - 2015	7,69%	26,87%	52,4%	13,04%	96,3%	3,7%	13,04%	93,8%
2	2015 - 2016	10,6%	34,4%	48,5%	6,55%	97,3%	3,4%	6,55%	93,2%
3	2016 - 2017	14,3%	44,69%	36,99%	4,02%	96,0%	3,6%	4,02%	100%
4	2017 - 2018	15,8%	42,66%	37,5%	4,01%	96,0%	4,7%	4,01%	97,9%
5	2018 - 2019	14,5%	39,25%	43,45%	2,8%	97,2%	2,0%	2,8%	98,2%

Hàng năm, nhà trường có tổ chức phân luồng HS, thông qua tư vấn cho HS và CMHS từ đầu năm học. Đối với những HS sau tốt nghiệp THCS không có khả năng học tiếp hoặc học yếu không thể tiếp tục học THPT bằng cách vận động các em đi học nghề, cụ thể: phối hợp với chính quyền địa phương, CMHS định hướng cho các em đi học nghề ở trung tâm dạy nghề thị xã và các trường Cao đẳng nghề trong tỉnh. **[H1-1.5-02]**

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực theo từng năm. Kết quả tốt nghiệp hàng năm tăng và giữ mức ổn định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban còn cao so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN, GV bộ môn tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học phát huy các thế mạnh hiện có trong đó chú trọng việc phụ đạo HS yếu kém từ đầu tháng 10 để nâng cao kết quả học lực của HS các khối lớp, tích cực trong việc kết hợp với CMHS quan tâm, động viên, tạo điều kiện giúp đỡ HS yếu, kém phụ đạo có hiệu quả. Bên cạnh đó phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp để góp ý, chỉ đạo việc giảng dạy kiến thức phù hợp cho HS, mạnh dạn giao nhiệm vụ học tập vừa sức để HS phát huy tối đa kiến thức, thay đổi phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực...ra đề kiểm tra theo chuẩn kiến thức kỹ năng theo 4 mức độ vừa sức với HS, thay đổi kiểm tra đánh giá ngoài bài kiểm tra định kì, thường xuyên còn tạo điều kiện cho HS phát biểu chính kiến, giao nhiệm vụ báo cáo...khuyến khích cộng điểm khi HS học tập tích cực để cải thiện điểm số...hạn chế thấp nhất HS lưu ban và HS bỏ học do học yếu ngoài ra để tránh tình trạng HS bỏ học nhà trường lưu ý các công tác như: hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, phụ đạo HS yếu kém, phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động HS đến lớp... Ngoài ra, nhà trường cũng tổ chức các phong trào, các trò chơi để lôi cuốn các em đến trường; vận động hỗ trợ về tinh thần, vật chất cho các em HS có hoàn cảnh khó khăn để các em an tâm đến lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn bám sát chủ đề năm học, thực hiện tốt kế hoạch, chương trình giáo dục và các hoạt động khác. Tổ chức có hiệu quả thiết thực các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; thường xuyên tổ chức hội giảng, thao giảng; thi GV dạy giỏi, làm đồ dùng dạy học; tăng cường kỷ cương trong hoạt động dạy và học. Kết quả rèn luyện của HS về học lực, hạnh kiểm đạt chỉ tiêu theo yêu cầu.

Bên cạnh những kết quả đạt được nhà trường vẫn còn một số tồn tại cần phải khắc phục: giảm tỷ lệ HS yếu, HS bỏ học; tăng số HS giỏi cấp tỉnh và duy trì tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung của tỉnh. Vẫn còn tình trạng HS bỏ học và HS lưu ban trong các năm học. HS tham gia lớp bồi dưỡng dành cho HS yếu chưa tốt.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
 - Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
 - Đạt Mức 3: 0/4 tiêu chí chiếm 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1

1. Mô tả hiện trạng:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, phát huy tính tích cực, chủ động, tự học của học sinh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục ở các môn liên quan, chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. **[H1-1.8-01]**

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung tiếp cận với sự tiên bộ trong giáo dục hiện nay. Luôn chủ động đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

3. Điểm yếu:

Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường chưa tiếp cận, tham khảo các chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong giai đoạn 2020-2025 hàng năm Hiệu trưởng tổ chức rà soát, bổ sung vào kế hoạch giáo dục những nội dung mới để bắt kịp sự phát triển của giáo dục cũng như xu thế phát triển của giáo dục thế giới.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có quan tâm, giúp đỡ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em được hoàn thành mục tiêu giáo dục thông qua việc cấp học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập tuy nhiên vẫn còn một số em bỏ học. **[2.4-05]; [2.4-06];** Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tuyển chọn học sinh có năng khiếu vào đội tuyển học sinh giỏi, đội tuyển điền kinh để bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực. **[5.1-05]**

2. Điểm mạnh:

Được sự quan tâm của nhà trường, gia đình và xã hội. Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn, giảm học phí, hỗ trợ học bổng để các em học tập và rèn luyện. Tạo mọi điều kiện để học sinh phát triển năng khiếu qua các cuộc thi các cấp. Các em được giao lưu học hỏi và phát triển năng khiếu của mình.

3. Điểm yếu:

Thiếu giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong việc duy trì sĩ số học sinh, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tới Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp cùng các tổ chức, cá nhân tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Phát huy năng khiếu trong học tập và rèn luyện. Tìm ra giải pháp hiệu quả trong việc duy trì sĩ số, đặc biệt là các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, nhà trường có chỉ đạo trong đội ngũ giáo viên tổ chức định hướng, hướng dẫn cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, và vận dụng kiến thức của liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, tuy nhiên học sinh chưa có sản phẩm tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, và vận dụng kiến thức của liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. **[H1-1.8-01]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong giáo viên và học sinh chưa nghiêm túc, tích cực. Việc chỉ đạo trong nhà trường chưa sát sao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới, Hiệu trưởng tổ chức thực hiện và kiểm tra sát sao hơn đề đơn đốc giáo viên, học sinh nghiêm túc thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có thư viện đạt chuẩn theo quy định. Thư viện trường có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây đáp ứng yêu cầu, có nguồn tài liệu truyền thống. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện chưa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế, chưa có nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu hoạt động nhà trường. **[H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]**

2. Điểm mạnh:

Phòng thư viện sạch sẽ, trang trí đẹp, cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh đọc sách, Có hệ thống kết nối internet phục vụ cho truy cập thông tin, tham khảo tài liệu.

3. Điểm yếu:

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa hiện đại, nguồn tài liệu số chưa có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong giai đoạn 2020-2025 từng bước nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và thế giới; trang bị thêm máy vi tính, bổ sung nguồn tài liệu số phong phú phục vụ nhu cầu hoạt động của trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt**Tiêu chí 5****1. Mô tả hiện trạng:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đã hoàn thành được nhiều chỉ tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, bên cạnh đó vẫn còn một số chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa đạt mục tiêu đề ra.

2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. Điểm yếu:

Còn một vài chỉ tiêu đối với giáo viên, đối với học sinh nhà trường chưa thực hiện đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong giai đoạn 2020-2025, hàng năm Hiệu trưởng nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, đối chiếu với các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường để có biện pháp thực hiện nhằm hoàn thành tất cả các mục tiêu trong giai đoạn mới.

5. Tự đánh giá: Không đạt**Tiêu chí 6****1. Mô tả hiện trạng:**

Từ năm 2015 đến nay, tuy kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường có cải thiện theo từng năm học nhưng chưa có năm nào được các cấp có thẩm quyền ghi nhận có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

2. Điểm mạnh:

Kết quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường luôn được cải thiện, tỉ lệ học sinh yếu, học sinh bỏ học ngày một giảm.

3. Điểm yếu:

Kết quả giáo dục về hạnh kiểm xếp loại học lực của học sinh vẫn còn thấp so với các trường trong tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong giai đoạn 2020-2025 nhà trường đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, từng bước đưa chất lượng hai mặt giáo dục ngày càng cao so với các trường có điều kiện tương đồng trong tỉnh.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Đạt Mức 4: 0/6 tỉ lệ 0 %; Không đạt mức 4: 6/6 tỉ lệ 100%

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Mức 1: đạt 28/28 tiêu chí chiếm 100 %
- Mức 2: đạt 28/28 tiêu chí chiếm 100 %
- Mức 3: đạt 7/20 tiêu chí chiếm 35 %; không đạt 13/20 tiêu chí chiếm 65%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

- Trường THCS&THPT Khánh Hòa tự đánh giá đạt mức 2.

- Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trường THCS&THPT Khánh Hòa đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Vĩnh Châu, ngày 13 tháng 5 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phần IV
PHỤ LỤC